TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2018/HSST
Ngày: 13/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Ông Nguyễn Hồng Hải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:12/2018/HSST ngày 31/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXX ngày 22/02/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số:12/QĐHPT ngày 14/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Đầm Pháng, xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh (giám đốc công ty TNHH xây dựng B); Con ông Nguyễn Văn T (Sinh năm 1960) và bà Dương Thị T (Sinh năm 1966), cùng trú tại: xóm Đầm Pháng, xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 02 anh em, bị cáo N là con thứ nhất. Có vợ: Lê Khánh L (Sinh năm 1993), vợ chồng có 03 con chung: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh bản, chỉ bản số: 203 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 18/8/2017).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn N bị tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 20/8/2017, chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

2.Tô Minh T - Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1993.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Minh T1 (Đã chết) và bà

Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, trú tại: Thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội). Bị cáo có 02 anh em, T là con thứ hai; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không (danh bản, chỉ bản số: 219 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 03/9/2017).

Nhân thân: Năm 2015 có hành vi "*Hủy hoại tài sản*", bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính theo Quyết định số 61 ngày 27/10/2015.

Biện pháp ngăn chặn: Tô Minh T bị bắt theo Lệnh truy nã, từ ngày 30/8/2017 đến ngày 02/9/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Hoàng Thế T2 - Tên gọi khác: Không, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Bàng, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, TP Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Thế T3, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1964, cùng trú tại: xóm Bàng, xã Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội. Bị cáo T2 có 03 anh em, T2 là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không. (danh bản, chỉ bản số: 202 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 18/8/2017).

Biện pháp ngăn chặn: Hoàng Thế T2 bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Vương Văn D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Nhà 40, phường Hàng Bài, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Lê Xuân P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu đô thị Linh Đàm, P Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Nhà 36, phố Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Công ty CP dịch vụ Hicon (viết tắt: HCS) ký kết hợp đồng thi công xây dựng hạng mục kho bãi, thuộc dự án xây dựng Nhà máy thức ăn chăn nuôi Marphavet Thái Nguyên do Công ty cổ phần chăn nuôi Đ H là chủ đầu tư với nhà thầu chính công ty TNHH A thuộc khu công nghiệp xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Trong quá trình huy động vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công đã gặp một số khó khăn như có một số đối tượng không rõ lai lịch vào công trình phá hoại máy móc, thiết bị, đe dọa nhân viên, thu tiền bảo kê các xe chở vật liệu vào công trình đối với công ty Hicon đang xây dựng công trình tại thị xã Phổ Yên. Do vậy, Công ty có đơn tố cáo và trình báo Cục điều tra tội phạm về trật tự xã hội (C45) - Bộ Công an.

Nhận được đơn tố giác của Công ty và quần chúng nhân dân về việc tại khu vực khu công nghiệp Trung Thành, thuộc xã Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên có một số đối tượng có biểu hiện "Cưỡng đoạt tài sản" của các nhà thầu vào thi công trong khu công nghiệp thông qua hình thức yêu cầu thuê hợp đồng bảo vệ. Sau khi nhận được đơn tố giác, C45 - Bộ công an đã phân công 02 đồng chí cán bộ của đơn vị là anh Vương Văn D (Sinh năm 1984; HKTT: số nhà 40, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) và anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1974; HKTT: số nhà 36, phố Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội), thực hiện việc xác minh nội dung đơn tố giác. Theo kế hoạch công tác, khoảng 23 giờ ngày 14/8/2017, anh Dương, anh H (do yêu cầu đảm bảo bí mật của việc xác minh tố giác tội phạm nên không mặc trang phục của ngành mà mặc trang phục công nhân) cùng với anh Lê Xuân P, sinh năm 1985; HKTT: Khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, là nhân viên công ty dịch vụ Hicon đến quán nước của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; ĐKHKTT: xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên. Tại đây cán bộ C45 đã đề nghị gặp Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H nói chuyện về việc thuê bảo vệ hợp đồng nhằm mục đích nắm tình hình. Anh Hiệp ở ngoài xe đợi còn anh D, anh P vào quán nước của Nguyễn Thị H ngồi đợi. Khi đến nơi chị H là người gọi điện thoại cho Ngọc và H. Anh D và anh P ngồi quán đợi một lúc thì H và N đến. Trước khi nói chuyện, N yêu cầu tất cả mọi người phải bỏ điện thoại di động ra bàn, N là người bỏ hai điện thoại của mình lên bàn trước, sau đó anh P. Còn anh D chưa để điện thoại ra bàn. Lúc này, N nghe tiếng kêu tít, tít trong người anh D, nghi ngờ anh D có máy ghi âm để trong người để thực hiện việc ghi âm, N hỏi, anh D không thừa nhận. N đã dùng tay tát vào mặt anh D rồi lấy máy ghi âm anh D để trong túi áo ngực ra thả vào cốc nước. H dùng tay hất cốc nước vào mặt anh D làm chiếc máy ghi âm bị rơi xuống đất thì N đã dùng tay bẻ máy ghi âm ra làm 7 – 8 mảnh, vứt chiếc máy ghi âm xuống nền đất. Sau đó, N tiếp tục tra hỏi anh D về lý do ghi âm, ai là người chỉ đạo việc ghi âm cuộc nói chuyện. Vừa tra hỏi, Ngọc vừa dùng tay tát vào mặt anh D và dùng ghế (loại ghế Inox bằng sắt) có tại quán của chị H đánh vào đầu, vào lưng anh D. Khi N tra hỏi, H cũng dùng tay đấm

vào mặt anh D, sau đó dùng tuýp sắt vụt 01-2 cái vào lưng anh D. Khi đang tra hỏi anh D thì Tô Minh T và Hoàng Thế T2 (người làm thuê cho H) đến. N, H không trực tiếp đánh anh D nữa, T, T2 đánh anh D với mục đích tiếp tục tra hỏi xem anh D ghi âm với mục đích gì, ai là người chỉ đạo việc ghi âm. Tứ dùng gậy cao su, T2 dùng tuýp sắt đánh vào lưng anh D nhiều cái nhưng anh D không trả lời. Anh P cũng bị T dùng gậy cao su đánh vào lưng. Thấy anh D, anh P bị đánh, anh H ngồi ngoài xe ô tô vào can ngăn nhưng các đối tượng không dừng lại mà tiếp tuýp sắt và gậy cao su đánh nhiều cái vào người anh D. Thấy vậy, anh H giơ thẻ ngành Công an ra thì các đối tượng không đánh anh D nữa và bỏ đi. Anh H giữ lại được T2 sau đó bàn giao cho Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết. N bỏ trốn đến ngày 17/8/2017 đã đến Công an thị xã Phổ Yên đầu thú về hành vi phạm tội. Tô Minh T bỏ trốn đến ngày 30/8/2017 bị bắt theo Lệnh truy nã. Còn Nguyễn Văn H hiện vẫn đang bỏ trốn và đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên ra Lệnh truy nã toàn quốc số 02 ngày 28/8/2017 và tách vụ án đối với H.

Đối với anh Vương Văn D do bị đánh gây choáng khi các đối tượng bỏ đi anh V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y 91, Phổ Yên, Thái Nguyên khám, điều trị đến chiều ngày 15/8/2017 ra viện với chuẩn đoán khi nhập viện: *CTSN, thương tích vùng mạn sườn phải do bị đánh*.

Ngày 15/8/2017, CQCSĐT công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 145/CQCSĐT đối với thương tích của anh Vương Văn D.

Tại bản kết luận giám định số 233/TgT ngày 15/8/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

1."Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng lưng có 04 vết bầm tím (Vết 1 kích thước dài 20cm x rộng 3cm; Vết 2 kích thước dài 11cm, rộng 2cm; Vết 3 kích thước dài 5cm, rộng 3cm; vết 4 có kích thước dài 5cm, rộng 1cm). Dưới mắt phải có vết thương màu nâu nhạt kích thước dài 5cm, rộng 0,1cm đang liền sẹo.

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vương Văn D do thương tích gây nên là 1% (Một phần trăm)"* (BL 92).

Anh Vương Văn D bị Nguyễn Văn N dùng tay bẻ và giẫm hỏng hoàn toàn chiếc máy ghi âm. Ngày 20/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Phổ Yên đã kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số 84 ngày 20/9/2017 xác định thiệt hại: "*01 máy ghi âm ký hiệu KTS OLYMPUS DM450 có giá trị là 2.421.616 đồng*".

Vật chứng vụ án: Quá trình điều ra, giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 ghế sắt (loại ghế Inox, màu trắng) và 01 thanh kim loại hình trụ tròn, có chiều dài 82cm là công cụ N, T2 dùng để đánh anh D và anh P. Đối với chiếc gậy cao su T dùng để đánh anh D, anh P quá trình điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: anh Vương Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 103.600.000 đồng, gồm 3.600.000 đồng tiền máy ghi âm và các khoản chi phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Đối với Nguyễn Văn H, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án, khi nào bắt được xử lý trong vụ án khác.

2. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: 16/KSĐT ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" và " Hủy hoại tài sản": theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 và Điều 143 của Bộ luật hình sự, truy tố Hoàng Thế T2, Tô Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo tại bản cáo trạng đã truy tố.

1. Về trách nhiệm hình sự

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 và tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 143 của BLHS năm 1999. Tuyên bố bị cáo Tô Minh T và Hoàng Thế T2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 của BLHS năm 1999.

- Hình phạt chính:

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 104, khoản 1 Điều 143, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của BLHS năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: từ 09 - 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 06 - 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 15 - 21 tháng tù.

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của BLHS năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Tô Minh T: từ 09- 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của BLHS năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thế T2: từ 09- 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho anh Vương Văn Dương giá trị của chiếc máy ghi âm nhãn hiệu KST OLYMPUS với tổng số tiền là 3.600.000 đồng.

Đề nghị HĐXX:

- Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại về việc mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Vương Văn D số tiền 5.000.000 đồng, tổng là 15.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền bồi thường 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H nộp tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên để bồi thường cho Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã chuyển sang tài khoản của Chi cục THADS thị xã

Phổ Yên. Do Nguyễn Văn H bị xử lý trong vụ án khác nên đề nghị HĐXX tiếp tục quyết định tạm giữ số tiền trên ở Chi cục THADS thị xã Phổ Yên để xử lý sau.

3. Xử lý vật chứng

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên xử:Tịch thu tiêu hủy 01 ghế sắt bằng kim loại (loại ghế Inox, màu trắng) và 01 thanh kim loại hình trụ tròn có đường kính 82cm không có giá trị sử dụng là công cụ Ngọc, T2, T dùng để đánh anh Vương Văn D, trả lại bị cáo Tính 01 điện thoại di động hiệu OPPO do không liên quan đến hành vi phạm tội.

4. Án phí

Áp dụng Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326 của ủy ban thường vụ quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án, tuyên buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự phần bồi thường không có giá ngạch vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Ý kiến của của các bị cáo: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xác định việc dùng ghế bằng inox gây thương tích và hủy hoại 01 chiếc máy ghi âm là hoàn toàn ngoài ý muốn chủ quan, mong HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1**].** Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều vắng mặt, kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi bị truy tố, xét xử của các bị cáo: Bằng các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 14/8/2017, tại quán nước của Nguyễn Thị H, thuộc khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng ghế sắt (loại ghế Inox, bằng sắt) đánh anh Vương Văn D là cán bộ 45 Bộ Công an, Tô Minh T đã có hành vi dùng gậy cao su, Hoàng Thế T2 đã có hành vi dùng tuýp sắt đánh anh Vương Văn D. Hậu quả anh Vương Văn D bị thương phải đi viện Quân y 91 khám và điều trị với chuẩn đoán khi vào viện: Chấn thương lưng do bị đánh.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 145 đối với anh Vương văn Dương. Tại kết luận giám định sô: 233/TgT ngày 15/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vùng lưng có 4 vết bầm tím (vết 1 KT dài 20 cm x rộng 3 cm x rộng 1cm). Dưới mắt phải có vết thương màu nâu nhạt KT dài 5 cm rộng 0,1 cm đang liền sẹo.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1% (Một phần trăm).

Ngoài hành vi nêu trên Nguyễn Văn N còn có hành vi dùng tay giật chiếc máy ghi âm trên túi áo anh D thả vào cốc nước, sau đó bẻ gẫy làm nhiều mảnh vứt xuống đất, hậu quả chiếc máy ghi âm hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục sửa chữa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo xác định việc dùng ghế sắt inox và gậy cao su đánh vào lưng, mặt anh D và làm hỏng 01 máy ghi âm là sai và vi phạm pháp luật, hành vi là bột phát mà không có sự bàn bạc của nhau trong đó có Nguyễn Văn H cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội dùng gậy sắt vụt vào lưng anh D, nhưng hiện H bỏ trốn và bị CQĐT truy nã, tách ra khỏi vụ án khi nào bắt được xử lý sau.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các bản cung (BL từ 146 - 201); phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Lê Xuân P, Nguyễn Văn H (BL 99 - 104), bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/2017/TgT ngày 15/8/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đối với bị hại Vương Văn D (BL 92) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả giám định tỷ lệ thương tích của người bị hại là 1%. HĐXX xét thấy: Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định tình tiết định khung: **"***Dùng hung khí nguy hiểm"* tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là trường hợp dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao để cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác. Tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn: Về khái niệm ...*Phương tiện nguy hiểm* - là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người (*trong sản xuất, trong sinh hoạt)*. Theo đó, ghế sắt inox, gậy sắt và gậy cao su các bị cáo dùng đánh người bị hại nhiều nhát vào vùng lưng và vùng mặt là dùng phương tiện nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104

BLHS năm 1999, nên mặc dù tỷ lệ thương tích 1% nhưng các bị cáo vẫnbị truy tố và xét xử là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn N có hành vi dùng tay, chân bẻ và giẫm hỏng hoàn toàn chiếc máy ghi âm của anh Vương Văn D làm hỏng hoàn toàn không thể khắc phục lại được. Theo kết luận định giá Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84 ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: "*01 máy ghi âm ký hiệu KTS OLYMPUS DM450 có giá trị là* 2.421.616 đồng" Do đó, bị truy tố và đưa ra xét xử về tội "Hủy hoại tài sản" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[4]. Bản cáo trạng số: 16/KSĐT ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" và "Hủy hoại tài sản", truy tố bị cáo Tô Minh T, Hoàng Thế T2 về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, có nội dung:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

[5]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và phải chịu:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, tài sản của người khác. Bởi, sức khỏe của con người là vô giá và là khách thể được pháp luật bảo vệ, do vậy mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể đối với từng người, không có người khởi xướng mà nhất thời phạm tội, trong đó bị cáo Nguyễn Văn N là người thực hiện hai hành vi phạm tội rất tích cực là dùng ghế inox đánh vào lưng người bị hại, dùng tay tát vào mặt người bị hại và hủy hoại làm hỏng toàn bộ chiếc máy ghi âm của anh D, khiến tài sản không thể khắc phục lại được nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính và về hai tội danh. Đối với hai bị cáo Tô Minh T, Hoàng Thế T2 mặc dù không không bàn bạc nhưng khi thấy N đánh người bị hại cũng trực tiếp dùng gậy sắt, gậy cao su đánh anh D gây thương tích 1% sức khỏe. Vì vậy, nên hành vi của bị cáo T, T2 giữ vai trò đồng phạm và là thứ yếu, nhưng cũng đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo Điều 52 BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 3 bị cáo đều chưa có tiền, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, đối với bị cáo Tô Minh T có nhân thân cần đề cập trong khi lượng hình, đó là: Năm 2015 có hành vi "*Hủy hoại tài sản*", bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính theo Quyết định số 61 ngày 27/10/2015. Do đó, cũng cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo N, Tứ bỏ trốn, sau đó ý thức hành vi là vi phạm pháp luật nên N đến CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đầu thú về hành vi phạm tội, còn Tô Minh T ngày 30/8/2017 bị bắt theo lệnh truy nã. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã tác động đến gia đình nộp một phần để bồi thường thiệt hại về sức khỏe và bồi thường tài sản cho người bị hại số tiền 10.000.000đ, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Cũng tại phiên tòa bị cáo N xác định mình là lao động chính, khoản tiền bồi thường do gia đình nộp tại Chi cục thi hành án là của bị cáo do gia đình nộp thay nên bị cáo Ngọc được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn có bố, mẹ đẻ có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc và trong công tác, được tặng thưởng nhiều giấy khen khác, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 mà bị cáo N được hưởng.

Với những căn cứ nêu trên, xét thấy các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; bị cáo Nguyễn Văn N còn đưởng hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân cũng như điều kiện phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy cần có hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N phạm hai tội nên khi Quyết định hình phạt cần tổng hợp hình phạt của hai tội danh với bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 là trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017có hiệu lực thi hành. So sánh về khung hình phạt của Điều luật quy định tại khoản 1 Điều 104 và khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 là như nhau. Do vậy, cần áp dụng pháp luật tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý đối với các bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ TNHS, theo hướng dẫn áp dụng một số quy định

cólợi cho người phạm tội, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điều 51 BLHS năm 2015 có lợi hơn so với quy định về các tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46 BLHS năm 1999, nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng quy định về tình tiết giảm nhẹ TNHS tại Điều 51 BLHS năm 2015.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa các bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thấp hơn mức án mà đại diện VKS đề nghị, tạo cơ hội cho các bị cáo nhanh hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về việc bồi thường thiệt hại:

Quá trình điều tra, người bị hại Vương Văn D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 103.600.000đ, gồm bồi thường thiệt hại sức khỏe 100.000.000đ; bồi thường tài sản 3.600.000đ. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, xong trước khi mở phiên tòa anh D có đơn xác định các tài liệu về việc chi phí điều trị như tiền thuốc, viện phí đã để thất lạc, nay không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị tại bệnh viện, chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền là 15.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường là 5000.000đ.

HĐXX thấy: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe khi bị thiệt hại thì ngoài yêu cầu các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa khi bị bệnh, người bị hại còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần. Nay người bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần có căn cứ nên được chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: " *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần mà người đó phải gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ bản do Nhà nước quy định".*

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo nhất trí khoản tiền tổn thất về tinh thần mà người bị hại yêu cầu. Cần thiết ghi nhận thỏa thuận này.

Đối với yêu cầu bồi thường tài sản: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N nhất trí bồi thường cho anh D trị giá chiếc máy ghi âm theo đơn đề nghị 3.600.000đ,

chứ không căn cứ vào kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phổ Yên. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo N tự nguyện nộp số tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên số tiền 10.000.000đ, theo biên lai thu số: 0006427 ngày 27/3/2018, người nộp tiền bà Dương Thị T (mẹ đẻ bị cáo Ngọc).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H xác định: Quá trình điều tra chị H có nộp cho CQĐT số tiền 10.000.000đ, tại đơn đề nghị ghi ngày 10/4/2018 chị đề nghị số tiền này bồi thường cho Nguyễn Văn H (em trai) có liên quan và là đồng phạm trong vụ án, do H bỏ trốn bị truy nã và được tách vụ án khi nào bắt được xử lý sau. Do đó, số tiền này được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án sẽ được tạm giữ để gải quyết phần bồi thường dân sự đối với Nguyễn Văn H trong vụ án khác.

Đối với công cụ các bị cáo dùng tại quán nước của chị H để đánh anh D, chị H không có ý kiến, đề nghị tiêu hủy theo quy định.

[9]. *Vật chứng:* Quá trình điều tra CQĐT thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm:01 chiếc gậy, tuýt sắt màu trắng có cuốn băng dính đen một đầu, gậy tuýt sắt dài 82 cm, đường kính 2,6 cm; 01 ghế inox màu trắng, mặt ghế hình tròn đường kính 25 cm chân ghế là các ống inox hình trụ, 01 vỏ nhựa màu trắng, thiết bị điện tử bị vỡ. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng phạm tội cần tiêu hủy;

Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng. Bị cáo Hoàng Thế T2 khai là điện thoại dùng liên lạc cá nhân, không dùng thực hiện hành vi phạm tội, cần thiết trả lại bị cáo.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự phần phải bồi thường theo quy định. Riêng phần bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện trước khi mở phiên tòa căn cứ điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 thì bị cáo không phải chịu án phí DSST có giá ngạch phần bồi thường dân sự..

Các bị cáo và bị hại, liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. *Các vấn đề khác:* Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn H có hành vi dùng tuýp sắt đánh gây thương tích cho anh Vương Văn D. Tuy nhiên, Huấn hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra Lệnh truy nã và Quyết định tách vụ án để điều tra, xử lý sau.

Đối với anh Lê Xuân P bị Tứ dùng gậy cao su đánh. Tuy nhiên, thương tích nhẹ, anh P không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý. Do đó, HĐXX không đề cập.

Đối với hành vi có dấu hiệu "*Cưỡng đoạt tài sản*" của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Tô Minh T và Hoàng Thế T2, quá trình điều tra đến nay chưa chứng minh được nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau. Do đó HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và *"Hủy hoại tài sản"*. Bị cáo Tô Minh T, Hoàng Thế T2 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

2. Hình phạt:

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 143; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Bị cáo: **Nguyễn Văn N** 08 tháng tù về "Cố ý gây thương tích" và 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 14 (mười bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17 tháng 8 năm 2017.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Ngọc 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*****Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 33 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, Xử phạt:

Bị cáo: **Tô Minh T** 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2017

Căn cứ Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Tô Minh Tứ hình phạt tù còn lại 18 (mười tám) ngày kể từ ngày tuyên án 13/4/2018.

Đến hết ngày 30/4/2018 bị cáo được trả tự do nếu không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

Bị cáo: **Hoàng Thế T2** 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2017

Căn cứ Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Thế tính hình phạt tù còn lại 04 (bốn) ngày kể từ ngày tuyên án 13/4/2018.

Đến hết ngày 16/4/2018 bị cáo được trả tự do nếu không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 584; 585, khoản 2 Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần giữa các bị cáo với người bị hại Vương Văn D số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), trong đó bị cáo Nguyễn Văn N, Tô Minh T, Hoàng Thế T2 mỗi bị cáo phải bồi thường 5000.000đ (năm triệu đồng) cho anh Vương Văn D.

Bị cáo N còn phải bồi thường thiệt hại về tài sản (máy ghi âm) cho anh Vương Văn D số tiền 3.600.000đ, tổng cộng hai khoản là 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn N được khấu trừ đi số tiền đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên 10.000.000đ, theo biên lai thu số 0006427 ngày 27/3/2018 người nộp tiền bà Dương Thị Tự (mẹ đẻ bị cáo). Số tiền còn lại của bị cáo Ngọc được tạm giữ để thi hành án khoản tiền án phí của vụ án.

Anh Vương Văn D được nhận số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản và tổn thất về tinh thần 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm ngàn đồng) do gia đình bị cáo N nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Vương Văn Dương (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Tính, Tứ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

4.1.Tịch thu tiêu hủy:

01 thanh kim loại hình trụ tròn rỗng giữa màu xám có chiều dài 82 cm, đường kính 2,6 cm, một đầu thanh kim loại quấn băng dính màu đen;

01 ghế inox màu trắng, mặt ghế hình tròn, đường kính khoảng 25 cm, chân ghế là các ống inox hình trụ;

01 vỏ nhựa màu trắng kích thước 6 x1,5 cm;

01 thiết bị điện tử bị vỡ, 01 đầu giống đầu cắm USB;

4.2 Trả lại bị cáo Hoàng Thế T2 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 06/3/2018 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

4.3. Tạm giữ số tiền 10.000.000đ do chị Nguyễn Thị H nộp để giải quyết phần bồi thường thiệt hại khi xét xử vụ án đối với Nguyễn Văn Huấn, *(theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 04 lập ngày 19 tháng 01 năm 2018 do CQĐT Công an thị xã Phổ Yên nộp vào tài khoản số 3949.0.9050035.00000 của Công an thị xã Phổ Yên tại Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên).*

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a , g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo Tô Minh T, phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST có giá ngạch, tổng cộng hai khoản là 500.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Thế T2 phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST có giá ngạch, tổng cộng hai khoản là 500.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho biết các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại anh D, người liên quan chị H tại phiên tòa. Anh D, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Công an thị xã Phổ Yên;*
- *VKSND thị xã Phổ Yên;*
- *Thi hành án thị xã Phổ Yên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cổng thông tin điện tử Tòa án;*
- *Bị cáo; Trại tạm giam;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà